

KẾT LUẬN

Thanh tra công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-STC ngày 20/3/2023 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/5/2023, Đoàn thanh tra số 26 đã tiến hành thanh tra tại đơn vị.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr26 ngày 25/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung:

1. Quá trình thành lập:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn thành lập năm 1980, tiền thân Lâm trường Quảng Sơn là đơn vị thành viên hạch toán báo sổ, thuộc Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp Gia Nghĩa. Năm 1993 Lâm trường Quảng Sơn được thành lập, tách ra từ Liên hiệp Lâm Nông Công nghiệp Gia Nghĩa theo Quyết định số 403/TC-LĐ ngày 28/5/1993 của Bộ Lâm nghiệp, là đơn vị hạch toán độc lập. Năm 1995 Bộ NN&PTNT ban hành quyết định số 09/NN-TCCB Quyết định chuyển giao công ty cho tỉnh Đắk Lắk quản lý. Đến năm 2007, Công ty được chuyển thành Công ty Lâm nghiệp Quảng Sơn theo Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 và được sắp xếp, đổi mới theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 21/5/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty Lâm nghiệp Quảng Sơn. Tháng 7/2010, được chuyển thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn. Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 01/7/2010 về việc phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn.

2. Ngành kinh doanh chính:

Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp quản lý bảo vệ rừng và phát triển vốn rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (là ngành nghề kinh doanh chính); trồng cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè, cây gia vị, cây dược liệu, cây ăn quả, cây nông nghiệp khác; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu, lợn; chế biến và bảo quản rau quả; chế biến sản phẩm nông sản; bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh phân bón; bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

3. Chức năng, nhiệm vụ:

Là đơn vị doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Đắk Nông, ngành nghề kinh doanh chính là quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.



4. Cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành công ty gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty; 02 Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; 03 phòng chức năng; 04 Trạm làm công tác Quản lý bảo vệ rừng và phòng, cháy chữa cháy rừng.

- Số lượng CBCNV (tính đến 31/12/2022): 36 người, trong đó gồm 05 người quản lý chuyên trách và 31 người lao động trực tiếp.

- Tổ chức bộ máy kế toán: 03 người. Trong đó: 01 kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán, 01 nhân viên, 01 thủ quỹ. Trình độ đều là cử nhân kế toán.

II. Kết quả thanh tra:

1. Tình hình kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh tại đơn vị:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
I	Nguồn vốn	8.406.858.435	8.406.858.435	-
1	Vốn chủ sở hữu	6.970.325.157	6.970.325.157	-
2	Nợ phải trả	1.488.546.302	1.488.546.302	-
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	(52.013.024)	(52.013.024)	-
II	Tài sản	8.406.858.435	8.406.858.435	-
1	Tài sản ngắn hạn	4.030.562.338	4.030.562.338	-
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	554.347.056	554.347.056	-
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	486.880.926	486.880.926	-
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.900.000.000	2.900.000.000	-
-	Tài sản ngắn hạn khác	89.334.356	89.334.356	-
2	Tài sản dài hạn	3.701.981.624	3.701.981.624	-
-	Tài sản cố định	2.121.289.675	2.121.289.675	-
-	Tài sản dở dang dài hạn	1.580.691.949	1.580.691.949	-
3	Chi phí trả trước	674.314.473	674.314.473	-
III	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.887.169.116	6.887.169.116	-
-	Dịch vụ môi trường rừng	5.803.756.291	5.803.756.291	-
-	Thu từ hoạt động cho thuê tài sản	329.727.272	329.727.272	-
-	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trồng cà phê)	674.335.553	674.335.553	-
-	Thu từ hoạt động liên doanh liên kết	79.350.000	79.350.000	-
2	Giá vốn hàng bán	3.187.872.806	3.187.872.806	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.699.296.310	3.699.296.310	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	135.174.400	135.174.545	145

5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.566.237.188	3.543.237.188	(23.000.000)
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	268.233.522	291.233.667	23.000.145
7	Thu nhập khác	94.700	94.700	-
8	Chi phí khác	7.789.459	7.789.459	-
9	Lợi nhuận khác	(7.694.759)	(7.694.759)	-
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	260.538.763	283.538.908	23.000.145
11	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	53.665.644	58.265.673	4.600.029
12	Lợi nhuận sau thuế	206.873.119	225.273.235	18.400.116

Qua thanh tra kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2022, nhận thấy đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối có hiệu quả, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra như:

- Tổng doanh thu thực hiện được là 7.022.343.661 đồng tăng so với kế hoạch đề ra là 1.112.343.661 đồng;

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được theo báo cáo của đơn vị là 260.538.763 đồng (theo kết quả thanh tra là 283.538.908 đồng) tăng so với kế hoạch đề ra theo báo cáo của đơn vị là 235.538.763 đồng (so với kết quả thanh tra là 258.538.908 đồng).

Nhưng bên cạnh kết quả đạt được còn sai sót sau: Đối với lợi nhuận kế toán trước thuế qua thanh tra tăng 23.000.145 đồng là do các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp là 23.000.000 đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 145 đồng. Nguyên nhân một số chi phí không hợp lý như chi hỗ trợ, đóng góp, ủng hộ các quỹ không đúng quy định. Vì vậy, thuế TNDN của đơn vị phải nộp tăng lên 4.600.029 đồng.

1.2. Nguồn thu sự nghiệp:

ĐVT: đồng

STT	Nguồn thu sự nghiệp	Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
1	Tổng kinh phí được cấp	1.589.613.452	1.589.613.452	-
-	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP	1.534.000.000	1.534.000.000	-
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg	55.613.452	55.613.452	-
2	Kinh phí được sử dụng trong năm theo diện tích rừng tự nhiên được nghiệm thu (5,026.09 ha)	1.534.000.000	1.507.827.000	(26.173.000)
3	Kinh phí thực chi đề nghị quyết toán	1.641.626.476	1.615.453.476	(26.173.000)

-	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP	1.534.000.000	1.507.827.000	(26.173.000)
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg	107.626.476	107.626.476	-
4	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	(52.013.024)	(25.840.024)	26.173.000
-	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP	-	26.173.000	26.173.000
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg	(52.013.024)	(52.013.024)	-

Qua thanh tra nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị, nhận thấy đơn vị đã sử dụng tương đối tốt nguồn thu sự nghiệp. Nhưng đối với nguồn kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP đơn vị chi vượt số tiền 26.173.000 đồng, nguyên nhân do số diện tích rừng tự nhiên được nghiệm thu ít hơn số được giao từ đầu năm.

2. Việc chấp hành pháp luật về kế toán:

2.1. Về sổ sách kế toán:

- Đơn vị áp dụng trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Đơn vị mở các sổ kế toán theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Không đóng dấu giáp lai giữa các trang của sổ như: Sổ cái, Sổ chi tiết các tài khoản, Sổ Tài sản cố định. Như vậy không đúng Khoản 2 Điều 24 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

2.2. Chế độ báo cáo tài chính:

Kế toán đơn vị đã thực hiện việc lập báo cáo quyết toán theo chế độ kế toán hiện hành và đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn thuế ATAX, cụ thể:

STT	Tên loại báo cáo	Ghi chú
1	Bảng cân đối kế toán	Đã lập
2	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Đã lập
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Đã lập
4	Thuyết minh báo cáo tài chính	Đã lập

2.3. Về hạch toán kế toán:

Đơn vị đã thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực

hiện, nhưng vẫn còn sai sót sau: Đối với khoản chi tiền ủng hộ bếp ăn tình thương vì bệnh nhân nghèo, ủng hộ phong trào “ Tết nhân ái” xuân Quý Mão, chi ủng hộ đóng góp xây dựng công trình cổng chào cho xã Quảng Hòa, đơn vị hạch toán vào TK 642 là không đúng quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.4. Về chứng từ kế toán:

Đơn vị đã lập, luân chuyển và bảo quản chứng từ còn sai sót: chứng từ Ủy nhiệm chi không có số; số chứng từ ghi trên sổ không đúng với số chứng từ thực tế phát sinh như các số chứng từ ủy nhiệm chi. Như vậy không đúng quy định tại Điều 16 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và Điều 116 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Đối với tiền chi nhánh xăng dầu Đắc Nông thanh toán tiền liên doanh liên kết số 01/2009/HĐLDLK ngày 04/5/2009 (cửa hàng xăng dầu số 44) số tiền 79.350.000 đồng, theo hợp đồng thì chi nhánh xăng dầu Đắc Nông phải thanh toán cho Công ty từ ngày 01 đến 10/9 hàng năm. Ngày 22/7/2022 Chi nhánh xăng dầu Đắc Nông chuyển tiền, đơn vị đã ghi nhận doanh thu nhưng đến ngày 30/12/2022 đơn vị mới xuất hóa đơn. Theo khoản 2, Điều 9 Nghị định 123/2020 của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn chứng từ: *“Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền”*, như vậy ngày 30/12/2022 đơn vị mới xuất hóa đơn là không đúng quy định.

3. Việc xây dựng và ban hành điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, tiêu chuẩn, định mức:

- Công ty hoạt động theo điều lệ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 01/7/2010;

- Căn cứ các văn bản quy định hiện hành Công ty đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-CT ngày 13/8/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn; Quyết định số 21/QĐ-CT ngày 17/3/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 58/QĐ-CT ngày 13/8/2020;

- Đơn vị đã xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch, xác định quỹ tiền lương thực hiện năm trước và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tại Thông báo số 635/TB-SLĐTBXH ngày 24/3/2022 về việc Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021, kế hoạch năm 2022 của người quản lý chuyên trách công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn;

- Đơn vị đã xây dựng, phê duyệt Phương án thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh về quản lý bảo vệ rừng năm 2022 tại quyết định số 33/QĐ-CT ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Công ty;

- Đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-SKH ngày 21/3/2022.

4. Việc chấp hành chế độ chi tiêu tài chính:

Qua kiểm tra chứng từ kế toán của đơn vị, Đoàn thanh tra phát hiện một số sai sót sau:

**/ Sai phạm về trình tự, thủ tục thanh toán số tiền 505.596.000 đồng, tại các chứng từ sau:*

- UNC số 103322K25121619 ngày 25/11/2022, thanh toán tiền in lịch năm 2023, số tiền 38.880.000 đồng: đơn vị hạch toán trực tiếp vào chi phí là không đúng quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, không theo dõi hàng hóa nhập, xuất kho; biên bản bàn giao hàng hóa ngày 22/11/2022 nhưng ngày 13, 20, 22/12/2022 đơn vị xuất lịch bán không hạch toán theo dõi nợ phải thu của khách hàng, ngày 23, 28, 29/12/2022 đơn vị xuất lịch tặng.

- Phiếu chi số 210 ngày 27/7/2022, chi hỗ trợ cho đại diện CB-CNV có thân nhân là thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng nhân dịp 75 năm ngày thương binh – liệt sĩ 27/7/1945 – 27/7/2022, số tiền 900.000 đồng: Công ty dùng quỹ khen thưởng để hỗ trợ là không đúng (dùng quỹ phúc lợi để chi).

- Đối với công trình sửa chữa trụ sở làm việc của công ty với tổng mức đầu tư số tiền 465.816.000 đồng: Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật không nêu thời hạn xây dựng.

**/ Sai phạm về chi sai quy định số tiền 23.000.000 đồng, tại các chứng từ sau:*

- UNC số 10322J19885148 ngày 19/10/2022, ủng hộ bếp ăn tình thương vì bệnh nhân nghèo, số tiền 3.000.000 đồng: Đơn vị đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- UNC số 1030322K29544128 ngày 29/11/2022, ủng hộ phong trào Tết nhân ái xuân Quý Mão, số tiền 5.000.000 đồng: Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

- UNC số 10322L22422348 ngày 22/12/2022, ủng hộ phong trào Tết nhân ái xuân quý mão, số tiền 5.000.000 đồng: Đơn vị đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Phiếu chi số 74 ngày 15/3/2022, chi ủng hộ đóng góp xây dựng công trình cổng chào cho xã Quảng Hòa, số tiền 2.000.000 đồng: Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Phiếu chi số 108 ngày 05/4/2022, chi ủng hộ kinh phí cho đoàn VDV xã Quảng Sơn tham gia “Đại hội TDTT lần thứ IV huyện Đắk G’long năm 2022”, số tiền 2.000.000 đồng: Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Phiếu chi số 263 ngày 09/9/2022, thanh toán chi mua vé ủng hộ buổi biểu diễn nghệ thuật với chủ đề “Sáng mãi với thời gian” do Hội người cao tuổi tỉnh Đắk Nông tổ chức, số tiền 1.000.000 đồng: Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Phiếu chi số 259 ngày 08/9/2022, chi hỗ trợ Bon kết nghĩa Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025, số tiền 1.000.000 đồng: Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

- Phiếu chi số 258 ngày 08/9/2022, chi hỗ trợ Bon kết nghĩa nhân dịp Tết trung thu năm 2022, số tiền 4.000.000 đồng: Công ty đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp;

5. Việc mua sắm, theo dõi, quản lý và sử dụng tài sản:

- Công ty đã mở Sổ theo dõi tài sản cố định năm 2022;
- Công ty không lập bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản làm căn cứ để ghi sổ;
- Cuối kỳ Công ty đã thực hiện việc kiểm kê tài sản cố định theo quy định;
- Công ty đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công lồng ghép trong quy chế chi tiêu nội bộ.

6. Việc thực hiện công tác công khai Tài chính:

Công ty đã thực hiện công khai Tài chính theo Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

7. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể như sau:

- Đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 số 11A/KH-CT ngày 07/4/2022 theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành kiểm tra:

1. Về kết quả đạt được:

Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định về lập, sử dụng dự toán theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Đã xây dựng và ban hành điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, tiêu chuẩn định mức như: Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; xây dựng vào báo cáo quỹ tiền lương kế hoạch, xác định quỹ tiền lương thực hiện năm trước; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022. Sử dụng đúng mục đích các nguồn kinh phí. Thực hiện công khai tài chính, theo dõi tài sản và báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

2. Hạn chế và sai phạm:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn một số sai phạm, cụ thể như sau:

- Tình hình kết quả hoạt động, kinh doanh của Công ty:

+ Đối với lợi nhuận kế toán trước thuế qua thanh tra tăng 23.000.145 đồng là do các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 23.000.000 đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 145 đồng. Nguyên nhân một số chi phí không hợp lý như chi hỗ trợ, đóng góp, ủng hộ các quỹ không đúng quy định. Vì vậy, thuế TNDN của đơn vị phải nộp tăng lên 4.600.029 đồng. Sở Tài chính đề nghị Công ty nộp số tiền 4.600.029 đồng tiền thuế TNDN vào NSNN.

+ Nguồn kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Công ty chi vượt số tiền 26.173.000 đồng. Sở Tài chính đề nghị nộp trả NSNN.

Các sai phạm trên trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo và bộ phận Kế toán công ty.

- Về sổ sách kế toán: Công ty không đóng dấu giáp lai giữa các trang của sổ như: Sổ cái, Sổ chi tiết các tài khoản, Sổ tài sản cố định. Như vậy không đúng khoản 2 Điều 24 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015. Vi phạm Điều a Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. Đối với hành vi vi phạm này, Sở Tài chính đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-STC ngày 16/5/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

- Về hạch toán kế toán: Đối với các khoản chi tiền ủng hộ bếp ăn tình thương vì bệnh nhân nghèo, ủng hộ phong trào “Tết nhân ái” xuân Quý Mão, chi ủng hộ đóng góp xây dựng công trình công chào cho xã Quảng Hòa,... đơn vị hạch toán vào tài khoản 642 là không đúng quy định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Đối với sai phạm này, Công ty đã nhìn nhận lỗi sai, rút kinh nghiệm và hứa khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới tại Báo cáo giải trình số 94/BC-CT ngày 24/5/2023 nên Sở Tài chính không xử phạt vi phạm hành chính đối với sai phạm này, yêu cầu đơn vị rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới. Trách nhiệm trên thuộc về bộ phận kế toán của Công ty.

- Về chứng từ kế toán:

Công ty đã lập, luân chuyển và bảo quản chứng từ còn sai sót: Chứng từ ủy nhiệm chi không có số; số chứng từ ghi trên sổ không khớp đúng với số chứng từ thực tế như các số chứng từ ủy nhiệm chi. Như vậy là không đúng quy định tại Điều 16, Khoản 1 Điều 21 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và Điều 116 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Trách nhiệm trên thuộc về bộ phận kế toán của Công ty. Đề nghị đơn vị thực hiện kiểm tra và ghi đúng nội dung quy định vào sổ kế toán trong những năm tiếp theo.

Đối với số tiền 79.350.000 đồng chi nhánh xăng dầu Đắc Nông thanh toán hợp đồng liên doanh liên kết số 01/2009/HĐLDLK ngày 04/5/2019 (cửa hàng xăng dầu số 44), theo hợp đồng thì chi nhánh xăng dầu Đắc Nông phải thanh toán cho Công ty từ ngày 01 đến ngày 10/9 hằng năm. Ngày 22/7/2022 chi nhánh xăng dầu Đắc Nông chuyển tiền Công ty đã ghi nhận doanh thu nhưng đến ngày 30/12/2022 đơn vị mới xuất hóa đơn. Theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020 của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn chứng từ: *“Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền”*. Như vậy, ngày 30/12/2022 Công ty mới xuất hóa đơn là không đúng quy định. Đối với sai phạm này, Công ty đã thực hiện ghi nhận doanh thu vào ngày nhận được tiền, không ảnh hưởng đến việc nộp thuế nên Sở Tài chính không đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với sai phạm này, yêu cầu đơn vị rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo và bộ phận kế toán của Công ty.

- Về chấp hành chế độ chi tiêu tài chính:

+ Sai phạm về chi sai quy định số tiền 23.000.000 đồng dẫn đến ảnh hưởng đến việc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty. Sai phạm này, Sở Tài chính đã nêu tại phần tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo và bộ phận kế toán của Công ty.

+ Sai phạm về trình tự, thủ tục thanh toán số tiền 505.596.000 đồng, Công ty đã giải trình tại Báo cáo giải trình số 94/BC-CT ngày 24/5/2023. Đề nghị Công ty rút kinh nghiệm, thực hiện hạch toán đúng nội dung quy định của tài khoản kế toán và thực hiện đầy đủ quy định về chứng từ, các hồ sơ kèm theo chứng từ trong thời gian tới. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo Công ty và bộ phận kế toán của Công ty.

- Về mua sắm, theo dõi, quản lý và sử dụng tài sản: Công ty không lập bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản làm căn cứ để ghi sổ. Như vậy là không đúng quy định tại Điều 18 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015. Đề nghị Công ty thực hiện đúng quy định trong những năm tiếp theo. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo, bộ phận kế toán và người được phân công theo dõi Tài sản cố định của Công ty.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý:

1. Đối với Sở Tài chính:

Ra Quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền sai phạm về chi vượt nguồn kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và số tiền Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng thêm được phát hiện qua công tác thanh tra với tổng số tiền sai phạm là 30.773.029 đồng. Trong đó:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng thêm số tiền: 4.600.029 đồng;

- Chi vượt nguồn kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP số tiền: 26.173.000 đồng.

2. Đối với Thanh tra Sở:

Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận và xử lý sau thanh tra theo quy định.

3. Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn:

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị. Đồng thời cần nghiêm túc tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục ngay những sai sót mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra;

- Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận kế toán phải cập nhật, nghiên cứu kỹ lưỡng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính nhằm thực hiện tốt chức năng tham mưu, quản lý tài chính trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty, cụ thể là các quy định về sổ sách, chứng từ kế toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, việc theo dõi và quản lý tài sản và công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện việc quản lý kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; các khoản thanh toán phải kiểm tra, rà soát hồ sơ kèm theo phải đầy đủ, nội dung rõ ràng đúng quy định.

- Thực hiện nộp thuế TNDN số tiền 4.600.029 đồng vào NSNN và nộp trả số tiền 26.173.000 đồng do sai phạm về chi vượt nguồn kinh phí quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP theo Quyết định thu hồi của Sở Tài chính;

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra và điều chỉnh sổ sách kế toán theo quy định hiện hành.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Sở Tài chính (qua Thanh tra Sở Tài chính) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Phó Giám đốc Sở (A. Hà);
- Lưu: TTr, HSTTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Hà